

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2020/HS-ST

Ngày: 15/12/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Xuân Thìn

Ông Dương Xuân Đỉnh

**- Thư ký Phên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia Phên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **DƯ THỊ TH**, sinh năm 199x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P; Nơi ở: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dư Đình T, con bà: Nguyễn Thị V; Có chồng: Lê Diên Q (đã ly hôn); Có 03 con; Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh ngày 7/5/2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2020, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến nay - Có mặt tại Phên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC D**, sinh năm 199x; Cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X, con bà: Lê Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2020, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến nay - Có mặt tại Phên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Lê Công Ph, sinh năm 198x

Cư trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại Phên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, Dư Thị Th, sinh năm 199x; (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P; Nơi ở: Ngõ 2x, thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H) đi bộ từ phòng trọ của Th đến phòng trọ của Tạ Thị H, sinh năm 199x (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện S, thành phố H) tại ngõ 41 thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội chơi, khi đi Th mang theo 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa ma túy tổng hợp. Khi đến phòng trọ của H thì T gặp H và anh Lưu Văn Ch, sinh năm 199x (Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện M, thành phố H) là bạn của H. Th ngồi nói chuyện với H và Ch được khoảng 10 phút thì anh Ch đi ra ngoài có việc. Thấy H đang sử dụng điện thoại để chơi điện tử, Th lấy từ trong túi nilon màu đỏ ra 01 cân điện tử màu đen-trắng để lên giường phòng của H rồi một mình chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lấy ma túy trong túi nilon đỏ của Th mang đến cho vào bộ dụng cụ sử dụng và mời H cùng sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc D, sinh năm 199x (Trú tại: Thôn Đ xã Đ, huyện Đ, thành phố H) đến phòng trọ của H chơi. Khi D đến nơi thì Th nhờ anh Ch đi ra đầu ngõ 41 Mai Châu đón D. Anh Ch đón D về phòng trọ của H rồi đi về nhà ở Mê Linh để tổ chức sinh nhật. Tại phòng trọ của H, Th tiếp tục rủ D và H sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th nhận được điện thoại từ số 0967785378 của Lê Công Ph, sinh năm 1994 (Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố H) gọi đến số 0962577608 của Th đặt vấn đề hỏi mua của Th 500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp (gồm 300.000 đồng tiền ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa với giá 100.00 đồng/viên), Th đồng ý và hẹn Ph đến đầu ngõ 41 thôn Mai Châu, xã Đại Mạch để giao dịch ma túy và tiền, Ph đồng ý. Lúc này D đi vào vệ sinh còn H đang chơi điện tử. Th lấy một ít ma túy đá và 02 viên ma túy Ngựa từ trong túi nilon màu đỏ rồi cho vào 01 túi nilon khác kích thước (2,5x2,5)cm và đặt túi nilon này xuống mặt giường, túi nilon màu đỏ bên trong có ma túy còn lại Th tiếp tục để trên giường cạnh chỗ Th ngồi. Khi thấy D đi vào phòng, Th bảo D mang ra đầu ngõ đưa cho Ph. D hỏi “túi gì đây” thì Th nói “ma túy đấy”. D đồng ý và tiếp tục hỏi Th “đưa xong thì lấy bao nhiêu tiền”, Th bảo D “cầm cho chị 500.000 đồng”. Khi Ph đến điểm hẹn gọi điện cho Th thì Th nói “đợi chút”. Một lúc sau, Ph thấy D đi ra đầu ngõ 41 thôn Mai Châu. Tại đây, Ph đưa cho D số tiền 500.000 đồng. D cầm tiền và chuẩn bị đưa túi ma túy cho Ph thì Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Đông Anh kiểm tra phát hiện. Sau đó, Tổ công tác đưa D về phòng trọ nơi Th và H đang ở để tiếp tục kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Th đứng dậy đi ra khỏi giường. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng trọ, khám người các đối tượng, Th giữ vật chứng và niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng Th giữ:

- Th giữ trên giường trong phòng của H gồm: 01 cân điện tử màu đen-trắng, kích thước khoảng (1x2,5x5)cm đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ, kích thước khoảng (30x40)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng

(4x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng (trong đó 01 túi chứa 12 viên và 01 túi chứa 08 viên); 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 30 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm chưa qua sử dụng và số tiền 1.950.000 đồng, H khai đồ vật và tài sản trên là của Dư Thị Th mang đến phòng của H.

- Thu giữ của Dư Thị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số thuê bao: 0962577608 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen-trắng, số thuê bao: 0966289501;

- Thu giữ của Tạ Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao: 0374439320 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số thuê bao: 0329576065;

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc D: 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao: 0393177459 và số tiền 550.000 đồng;

- Thu giữ của Lê Công Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao: 0967785378.

Tại bản Kết luận giám định số 7152/KLGD-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon Th giữ của Nguyễn Ngọc D là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,260 gam.

+ 02 viên nén hình tròn màu hồng bên trong túi nilon Th giữ của Nguyễn Ngọc D là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,190 gam.

Tại bản kết luận giám định số 7175/KLGD-PC09 ngày 09/8/2020 của Phòng kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận số vật chứng Thu giữ trong túi nilon màu đỏ tại phòng trọ của Tạ Thị H:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, kích thước (4x7)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,590 gam;

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, kích thước (3x6)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,470 gam;

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,580 gam;

+ 12 viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon, kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,130 gam;

+ 08 viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon, kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,750 gam là ma túy loại Methamphetamine;

+ Cân điện tử màu đen-trắng có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là: 14,520 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy giúp cho Dư Thị Th vào ngày 31/7/2020 phù hợp với tài liệu điều tra Th thập được. Ngày 31/7/2020 là lần đầu tiên D bán ma túy giúp cho Th. Việc Th cất giấu ma túy trong chiếc túi nilon màu đỏ để trên giường phòng của H thì D không biết, khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bên trong có ma túy thì D mới biết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu Dư Thị Th khai: Th không bán trái phép chất ma túy cho Lê Công Ph, Th cũng không nhờ Nguyễn Ngọc D mang ma túy đi bán cho Ph giúp Th và toàn bộ số ma túy bên trong túi nilon Th giữ trên giường trong phòng của Tạ Thị H không phải là của Th. Sau đó, Th thay đổi lời khai, Th thừa nhận có bán ma túy cho Ph và nhờ D giao ma túy và nhận tiền của Ph. Số ma túy Th giữ tại phòng trọ của H là của Th mang đến để sử dụng và bán cho khách có nhu cầu. Việc Th cất giấu ma túy trong túi nilon màu đỏ rồi mang đến phòng trọ của H thì Th không nói cho H và D biết. Khi Th giao dịch mua bán ma túy với Ph và sau đó nhờ D mang ma túy ra cho Ph thì Th cũng không nói cho H biết. Th có quan hệ chị em và bạn ngoài xã hội với H và D nên mới sử dụng ma túy, ngoài ra không có lý do nào khác. Ngày 31/7/2020 là lần đầu tiên Th bán ma túy cho Ph.

Về nguồn gốc số ma túy Thu giữ tại phòng trọ của H, dụng cụ bán ma túy, số ma túy Th bảo D mang bán cho Ph, Th khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán cho khách để kiếm lời nên vào ngày 30/7/2020 Th đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội với giá 6.000.000 đồng. Do Th khai không quen biết và không nhớ cụ thể đặc điểm của đối tượng đã bán ma túy cho Th, cũng như không nhớ địa điểm mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho Th.

Đối với việc Lê Công Ph khai ngoài lần mua bán ma túy ngày 31/7/2020 của Th bị phát hiện thì trước đó Ph đã mua nhiều lần ma túy của Th nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm. Ph chỉ nhớ lần gần nhất là vào trưa 31/7/2020 Ph mua của Th 02 viên ma túy ngựa với giá 100.000 đồng/viên tại ngõ 41, thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của Ph không có thêm tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để kết luận Th bán ma túy nhiều lần cho Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao tài liệu liên quan đến Lê Công Ph về địa phương nơi Ph cư trú để xử lý theo quy định.

Đối với Tạ Thị H, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra H khai: Chiếc túi nilon màu đỏ là do Dư Thị Th mang đến phòng trọ của H. Sau đó Th mời H và D cùng Th sử dụng ma túy. Việc Th giao dịch mua bán ma túy với Lê Công Ph rồi sau đó nhờ D mang bán ma túy giúp cho Th thì H không biết. Khi lực lượng Công an đến khám xét và Th giữ ma túy trong túi nilon màu đỏ của Th thì H mới biết Th cất giấu ma túy bên trong chiếc túi. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời H đến để tiếp tục làm việc nhưng H vắng mặt tại nơi cư trú. Gia đình và địa phương không biết đi đâu, làm gì. Kết quả điều tra xác định 02 chiếc điện thoại

tạm giữ của H không liên quan đến vụ án. Ngày 21/10/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tạ Thị H 02 chiếc điện thoại nhưng do H không đến làm việc nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để xử lý sau.

Đối với anh Lưu Văn Ch (là bạn trai cùng phòng trọ với H). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời anh Ch đến để làm việc nhưng anh Ch vắng mặt tại nơi cư trú. Gia đình và địa phương không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách phần tài liệu liên quan để làm rõ sau.

Đối với 0,290 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trích mẫu giám định), số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc D; 12,90 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trích mẫu giám định), 01 cân điện tử, 02 điện thoại, 30 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng và số tiền 1.950.000 đồng tạm giữ của Dư Thị Th; 01 điện thoại tạm giữ của Lê Công Ph đều là vật chứng liên quan đến vụ án cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKSĐA ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Dư Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Phên tòa, các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như các lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại Phên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dư Thị Th mức án tù 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Đề nghị xử lý các vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại Phên tòa, các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại Phên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người mua ma túy là Lê Công Ph, phù hợp với lời khai của người làm chứng là Tạ Thị H và phù hợp với nhau; phù hợp với các vật chứng Th giữ, phù hợp với Biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại, Biên bản xác định địa điểm mua bán ma túy, Biên bản nhận dạng và các Kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31/7/2020, tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D đã có hành vi bán trái phép 0,450 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Công Ph với giá 500.000 đồng nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo Dư Thị Th còn có hành vi tàng trữ 14,520 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán trái phép kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà Dư Thị Th đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 14,970 gam.

Methamphetamine là chất ma túy số 67 trong Danh mục II các chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Do đó, hành vi mua bán trái phép 14,970 gam Methamphetamine của bị cáo Dư Thị Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi giúp Th bán trái phép 0,450 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Công Ph của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

[3] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, bị cáo Th liên lạc, thỏa thuận bán trái phép 0,450 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Công Ph với giá 500.000 đồng và nhờ bị cáo D đi giao ma túy và nhận tiền hộ Th; ngoài ra, bị cáo Th còn có hành vi tàng trữ 14,520 gam ma túy loại

Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán trái phép kiếm lời nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D được Th nhờ giao ma túy cho Ph và nhận tiền đã biết là ma túy nhưng vẫn thực hiện nên đồng phạm với Th với vai trò giúp sức cho Th bán 0,450 gam ma túy cho Ph.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại Phên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Th có bố đẻ là bộ đội xuất ngũ, là phó công an xã và hiện là phó chủ tịch hội cựu chiến binh xã Mỹ Lương; có ông nội, ông ngoại tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân Ch kháng chiến nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xét xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đầy đủ về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, của từng bị cáo; về số ma túy mỗi bị cáo mua bán; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mỗi bị cáo được hưởng và nhân thân hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ một phần hình phạt và cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về đối tượng bán ma túy cho Dư Thị Th, do Th khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số lượng ma túy thu giữ của bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D là chất cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Th, 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Ph là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Th và D có 500.000 đồng là tiền mua bán ma túy, 50.000 đồng là tiền của D và 1.950.000 đồng là tiền của Th cần tịch thu nộp vào

ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dư Thị Th 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Ngọc D và Giám định viên bên trong có 0,290 gam Methamphetamine đã trích mẫu 0,169 gam, khối lượng gốc là 0,450 gam; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Tạ Thị H và Giám định viên bên trong có 12,90 gam Methamphetamine đã trích mẫu 1,620 gam, khối lượng gốc là 14,520 gam Methamphetamine; 30 vỏ túi nilon đều có kích thước (2,5x2,5)cm và 01 cân điện tử màu đen trắng có dính ma túy loại Methamphetamine có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số thuê bao 0962577608, số Imeil vỏ máy 354389065508425; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0967785378, số Imeil 1 vỏ máy 357761104184326, số Imeil 2 vỏ máy 357761104684325 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại bị cáo Dư Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-trắng, số thuê bao 0966289501, số Imeil 359543010815856; Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0393177459, số Imeil 1: 353378097718087/52, số Imeil 2: 353378097638087/52 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện



Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/11/2020 của Công an huyện Đông Anh vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

Các bị cáo Dư Thị Th và Nguyễn Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA  
Cao Anh Tuấn  
(Đã ký)**